

Bản án số: 42/2025/DS-ST  
Ngày 06-02-2025  
V/v tranh chấp hội, HĐ vay tài sản

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Văn Len  
*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Duyên Văn Hiền  
Ông Nguyễn Việt Thắng

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trịnh Nga Muội – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời:** Bà Trần Hồng Cẩm - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 02 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 863/2023/TLST-DS ngày 23 tháng 10 năm 2023 về việc “Tranh chấp hội, hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 513/2023/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 11 năm 2023, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Bà Trịnh Kim H, Sinh năm 1980 (có mặt)  
Địa chỉ cư trú: Khóm B, thị trấn S, huyện T, tỉnh Cà Mau.  
*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà H:* Luật sư Võ Quốc D – Văn phòng luật sư Nguyễn Văn M thuộc đoàn luật sư tỉnh C (có mặt)

**- Bị đơn:** Chị Trần Kim H1, sinh năm 1988 (có mặt)  
Địa chỉ cư trú: Ấp T, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Bà Lê Diệu H2, sinh năm 1968 (xin vắng mặt)
2. Ông Trần Hoàng N, sinh năm 1962 (xin vắng mặt)  
Cùng địa chỉ cư trú: Ấp T, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau.
3. Ông Vưu Quốc N1, sinh năm 1978 (có mặt)  
Địa chỉ cư trú: Ấp N, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau.
4. Ông Trịnh Hoàng T (xin vắng mặt)  
Địa chỉ cư trú: Khóm B, thị trấn S, huyện T, tỉnh Cà Mau.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bà Trịnh Kim H trình bày:***

Ngày 19/9/2022 al, bà có mở dây hụi 10.000.000 đồng, có 36 chưng, 01 tháng khai hai lần, chị H1 có tham gia chơi một chưng, chưng hụi này chị H1 đã hốt ở kỳ mở hụi đầu tiên ngày 19/9/2022 số tiền 250.000.000 đồng (bà Lê Diệu H2 là mẹ của chị H1 ký nhận tiền), chị H1 đóng hụi chết đến kỳ thứ 21 thì không đóng nữa, kỳ đóng hụi thứ 22, 23, 24, 25 và 26 chị đóng dùm cho chị H1 số tiền 46.600.000 đồng, chị H1 đóng được 3.400.000 đồng hiện tại hụi chưa mãn, chị H1 còn thiếu đến khi mãn là 10 lần đóng bằng 100.000.000 đồng, như vậy tiền hụi chị H1 còn thiếu 146.600.000 đồng đến khi mãn hụi.

Ngày 12/3/2023 al chị H1 có mượn bà số tiền 300.000.000 đồng (có biên nhận gửi qua Zalo), bà yêu cầu chị H1 trả 300.000.000 đồng.

Theo đơn khởi kiện chị yêu cầu chị H1 phải có trách nhiệm trả bà 446.600.000 đồng (tiền hụi 146.600.000 đồng, tiền mượn 300.000.000 đồng).

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bà H thay đổi yêu cầu khởi kiện, bà cho rằng cho chị H1 mượn tổng số tiền 720.000.000 đồng cụ thể:

Ngày 03/10/2022 dl cho chị H1 mượn 200.000.000 đồng (chuyển qua tài khoản anh Vương Quốc N2 là chồng chị H1)

Ngày 17/10/2022 dl chuyển khoản cho chị H1 mượn 200.000.000 đồng.

Ngày 29/11/2022 dl cho bà H1 mượn 100.000.000 đồng (có đối trừ tiền hụi 15.000.000 đồng) nên chị chỉ chuyển khoản cho chị H1 85.000.000 đồng.

Ngày 07/1/2023 dl chuyển khoản cho chị H1 mượn 200.000.000 đồng.

Ngày 11/4/2023 dl cho chị H1 mượn 20.000.000 đồng (chuyển qua tài khoản anh Vương Quốc N2 là chồng chị H1).

Chị H1 đã trả cho bà được 515.500.000 đồng cụ thể: Ngày 13/12/2022 dl trả 8.000.000 đồng, ngày 15/12/2022 dl trả 7.500.000 đồng, ngày 31/12/2022 dl trả 2.500.000 đồng, ngày 07/01/2023 dl trả 213.000.000 đồng, ngày 01/02/2023 dl trả 2.500.000 đồng, ngày 03/3/2023 dl trả 2.500.000 đồng, ngày 20/3/2023 dl trả 22.500.000 đồng, ngày 03/4/2023 dl trả 15.000.000 đồng, ngày 04/4/2023 dl trả 7.500.000 đồng, ngày 18/4/2023 dl trả 12.500.000 đồng, ngày 19/4/2023 dl trả 10.000.000 đồng, ngày 04/5/2023 dl trả 22.500.000 đồng, ngày 15/5/2023 dl trả 108.000.000 đồng, ngày 19/5/2023 dl trả 10.000.000 đồng, ngày 20/5/2023 dl trả 12.500.000 đồng, ngày 02/6/2023 dl trả 12.500.000 đồng, ngày 04/6/2023 dl trả 6.000.000 đồng, ngày 05/6/2024 dl trả 4.000.000 đồng, ngày 16/6/2023 dl trả 2.500.000 đồng, ngày 28/6/2023 dl trả 24.000.000 đồng, ngày 04/7/2023 dl trả 2.500.000 đồng, ngày 27/7/2023 dl trả 2.500.000 đồng, ngày 15/8/2023 dl trả 5.000.000 đồng.

Số tiền còn lại chị H1 mượn còn thiếu bà 204.500.000 đồng.

Bà yêu cầu chị H1 trả bà tổng cộng tiền hụi, mượn là 351.100.000 đồng (trong đó tiền hụi 146.600.000 đồng, tiền mượn 204.500.000 đồng).

### ***Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị Trần Kim H1 trình bày:***

Chị thừa nhận có tham gia hội mờ ngày 19/9/2022 al loại hội 10.000.000 đồng như chị H trình bày là đúng, đây hội này chị đã hốt và còn thiếu tiền hội chị H đến khi mãn 146.600.000 đồng và đồng ý trả.

Đối với số tiền theo biên nhận ngày 12/3/2023 al số tiền 300.000.000 đồng, thực chất là tiền vay với lãi suất 15%/tháng, bà đã trả cho bà H vốn 100.000.000 đồng (do anh N2 chồng chị chuyển ngày 15/5/2023 dl chuyển 108.000.000 đồng trong đó vốn 100.000.000 đồng và lãi 8.000.000 đồng) và số tiền lãi rất nhiều, số tiền lãi chị trả cho bà H cụ thể:

Ngày 31/10/2022 dl chị có chuyển cho bà H 15.000.000 đồng, ngày 15/11/2022 dl chị chuyển cho bà H 15.000.000 đồng, ngày 13/12/2022 dl chị chuyển cho bà H 15.000.000 đồng, ngày 15/12/2022 dl chị chuyển cho bà H 7.500.000 đồng, ngày 28/12/2022 dl chị chuyển cho bà H 7.500.000 đồng, ngày 31/12/2022 dl chị chuyển cho bà H 15.000.000 đồng, ngày 07/01/2023 chị chuyển cho bà H 213.000.000 đồng (trong đó 200.000.000 đồng tiền vốn vay, 13.000.000 đồng là lãi); ngày 01/02/2023 dl chị chuyển cho bà H 20.000.000 đồng, ngày 01/02/2023 dl chị có chuyển cho bà H 2.500.000 đồng, ngày 03/3/2023 dl chị chuyển cho bà H 22.500.000 đồng, ngày 20/3/2023 dl chị chuyển cho bà H 22.500.000 đồng, ngày 03/4/2023 dl chị chuyển cho bà H 15.000.000 đồng, ngày 04/4/2023 dl chị chuyển cho bà H 7.500.000 đồng, ngày 18/4/2023 dl chị chuyển cho bà H 12.500.000 đồng, ngày 19/4/2023 dl chị chuyển cho bà H 10.000.000 đồng, ngày 04/5/2023 dl chị chuyển cho bà H 22.500.000 đồng, ngày 19/5/2023 dl chị chuyển cho bà H 10.000.000 đồng, ngày 20/5/2023 dl chị chuyển cho bà H 12.500.000 đồng, ngày 02/6/2023 dl chị chuyển cho bà H 12.500.000 đồng, ngày 04/6/2023 dl chị chuyển cho bà H 6.000.000 đồng, ngày 05/6/2023 dl chị chuyển cho bà H 4.000.000 đồng, ngày 16/6/2023 dl chị chuyển cho bà H 22.500.000 đồng, ngày 03/7/2023 dl chị chuyển cho bà H 17.500.000 đồng, ngày 04/7/2023 dl chị chuyển cho bà H 5.000.000 đồng, ngày 07/7/2023 dl chị chuyển cho bà H 20.000.000 đồng, ngày 17/7/2023 dl chị chuyển cho bà H 10.000.000 đồng, ngày 18/7/2023 dl chị chuyển cho bà H 3.000.000 đồng, ngày 26/7/2023 dl chị chuyển cho bà H 4.500.000 đồng, ngày 27/7/2023 dl chị chuyển cho bà H 5.000.000 đồng, ngày 15/8/2023 dl chị chuyển cho bà H 5.000.000 đồng, ngày 15/5/2023 dl chồng chị anh N2 có chuyển khoản cho bà H số tiền 108.000.000 đồng (trong đó gốc 100.000.000 đồng, lãi 8.000.000 đồng) và ngày 28/6/2023 dl anh N2 đã chuyển cho bà H 24.000.000 đồng.

Sau khi chị chuyển cho bà H 213.000.000 đồng ngày 07/01/2023 dl trả tiền vốn 200.000.000 đồng và lãi 13.000.000 đồng thì cũng trong thời gian này bà H chuyển lại cho bà vay 200.000.000 đồng.

Đối với khoảng tiền 200.000.000 đồng bà H chuyển cho anh N2 ngày 03/10/2022 dl không phải số tiền bà mượn của bà H, bà không biết về khoảng tiền này.

Như vậy đến ngày 15/5/2023 thì chị đã trả cho bà H 100.000.000 đồng gốc.

Hiện tại bà không có khả năng trả tiếp, bà không đồng ý trả khoảng tiền bà vay bà H theo yêu cầu 204.500.000 đồng.

***Ông Trần Hoàng N trình bày:***

Việc con ông Trần Kim H1 vay tiền của bà Trịnh Kim H như thế nào thì ông không biết. Bà H cho rằng bà H có đưa cho vợ chồng ông (vợ bà Lê Diệu H2) 300.000.000 đồng ngày 12/3/2023 là không có. Ông không có nhận khoảng tiền nào từ bà H đưa cho ông. Do sức khỏe không đảm bảo, ông đề nghị Tòa án tiến hành các thủ tục tố tụng vắng mặt ông, đề nghị Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông ở các phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm nếu có.

***Bà Lê Diệu H2 trình bày:***

Bà xác định vào ngày 03/10/2022 dl bà H có chuyển khoản cho Vưu Quốc N1 (con rể bà) số tiền 200.000.000 đồng đây là khoản tiền bà mượn của ông Trịnh Hoàng T, địa chỉ: Khóm B, thị trấn S, huyện T, tỉnh Cà Mau. Ông T đã khởi kiện bà đối với số tiền này. Số tiền này không phải bà H cho con bà Trần Kim H1 mượn. Đối với khoản tiền 20.000.000 đồng bà Trịnh Kim H chuyển cho Nghị ngày 11/4/2023 dương lịch đây là khoản tiền hụi do H1 chuyển dư cho bà H, bà H chuyển trả lại vì số tiền hụi của H1 thiếu 20.000.000 đồng thì bà đã đóng trực tiếp cho bà H, do H1 không biết nên H1 đã chuyển tiền cho bà H, sau đó bà H chuyển trả lại cho H1.

Đối với chứng 02 chứng hụi bà và H1 tham gia do bà H mở ngày 19/9/2022 al, chứng hụi của bà và của H1 bà là người nhận tiền chứng hụi của H1 và bà trực tiếp đóng hụi cho H tất cả hai chứng, H1 không có đóng hụi cho H, Do sức khỏe không đảm bảo, bà đề nghị Tòa án tiến hành các thủ tục tố tụng vắng mặt bà, đề nghị Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ở các phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm nếu có.

***Anh Vưu Quốc N1 trình bày:***

Giữa anh với bà Trịnh Kim H không có giao dịch vay mượn tiền hay tham gia giao dịch hụi với nhau.

Trước đây mẹ vợ ông là bà Lê Diệu H2 có nhờ ông chuyển tiền đóng hụi cho bà H cụ thể như sau:

Ngày 11/01/2023 (vào lúc 15:34:05) chuyển 20.000.000 đồng.

Ngày 10/02/2023 (vào lúc 12:44:56) chuyển 20.000.000 đồng

Ngày 11/3/2023 (vào lúc 14:35:56) chuyển 20.000.000 đồng

Ngày 26/3/2023 (vào lúc 10:06:47) chuyển 20.000.000 đồng

Ngày 24/4/2023 (vào lúc 18:12:43) chuyển 20.000.000 đồng

Ngày 23/6/2023 (vào lúc 15:40:11) chuyển 20.000.000 đồng.

Đối với các ngày 15/5/2023 (14:57:57) chuyển 108.000.000 đồng và ngày 28/6/2023 (17:53:09) chuyển 24.000.000 đồng chuyển cho bà H đây là số tiền vừa

vốn và lãi mà vợ anh là chị H1 thiếu bà H, anh không biết cụ thể vốn bao nhiêu và lãi bao nhiêu.

Ngày 03/10/2022 dương lịch bà H có chuyển khoản cho ông số tiền 200.000.000 đồng đây là khoản tiền mẹ ông là bà Lê Diệu H2 mượn của ông Trịnh Hoàng T. Ông T đã khởi kiện bà H2 đối với số tiền này, số tiền này không phải bà H cho vợ ông Trần Kim H1 mượn. Đối với khoản tiền 20.000.000 đồng bà Trịnh Kim H chuyển cho anh ngày 11/4/2023 dương lịch đây là khoản tiền hụi do H1 chuyển dư cho bà H, bà H chuyển trả lại vì số tiền hụi của vợ ông và bà H2 thiếu là 20.000.000 đồng thì bà H2 đã đóng trực tiếp cho bà H, H1 không biết nên H1 đã chuyển tiền cho bà H, sau đó bà H chuyển trả lại cho anh.

***Ông Trịnh Hoàng T trình bày:***

Số tiền bà H chuyển cho anh N1 ngày 03/10/2022 dl số tiền 200.000.000 đồng, bà Lê Diệu H2 cho rằng đây là khoản tiền bà H2 mượn của ông là không có, ông không có nhờ bà H chuyển số tiền 200.000.000 đồng cho N1, số tiền này là của bà H chuyển cho anh N1 là tiền gì ông không biết.

Trước đây tháng 3/2023 bà H2 có mượn của ông 300.000.000 đồng có làm giấy mượn tiền ông đưa tiền trực tiếp cho bà H2, sau đó không trả ông mới đến gặp bà H2 yêu cầu trả, bà H2 xin trả dần mỗi tháng 100.000.000 đồng mới làm giấy lại ngày 15/7/2023; biên nhận tháng 3/2023 thì bà H2 đã lấy lại.

Do điều kiện đi lại khó khăn ông đề nghị Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ở các phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm (nếu có)

***Phân tranh luận:***

*Luật Võ Quốc D trình bày:* Luật sư đưa ra tài liệu chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ. Luật sư cho rằng phía bị đơn khai bà H cho chị H1 vay lãi suất 15%/tháng là không có căn cứ, đối với các lần chị H1 chuyển tiền cho bà H chị H1 khai là chuyển trả tiền lãi là không phù hợp, bị đơn không đưa ra được chứng cứ chứng minh là trả tiền lãi bà H, bà H không thừa nhận, các lần chị H1 chuyển khoản cho bà H là tiền mượn và tiền hụi của bà H2 và chị H1.

Tổng số tiền bà H đã cho chị H1 mượn 720.000.000 đồng, chị H1 đã chuyển trả lại cho bà H 515.500.000 đồng đối trừ còn lại số tiền mượn chị H1 còn thiếu 204.500.000 đồng. Bà H yêu cầu chị H1 phải trả tổng số tiền 351.100.000 đồng (trong đó tiền hụi 146.600.000 đồng, tiền mượn 204.500.000 đồng).

*Bà H trình bày thống nhất ý kiến trình bày của luật sư, không có ý kiến tranh luận bổ sung.*

*Chị H1 trình bày:* Không đồng ý trả số tiền bà H yêu cầu 204.500.000 đồng theo bà H cho rằng tiền mượn.

*Anh N1, bà H2 không trình bày tranh luận.*

***Ý kiến phát biểu của Viện kiểm sát như sau:***

*Về tố tụng:* Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm và đảm bảo đúng nguyên tắc xét xử. Việc chấp hành pháp luật của các đương sự trong vụ án: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay; các đương sự đã thực hiện đúng các quy định Bộ luật Tố tụng dân sự.

*Về nội dung vụ án:* Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Trịnh Kim H đối với bà Trần Kim H1. Buộc bà Trần Kim H1 trả cho bà Trịnh Kim H số tiền hui 146.600.000 đồng.

Không chấp nhận một phần yêu cầu của bà Trịnh Kim H yêu cầu bà Trần Kim H1 trả số tiền 204.500.000 đồng.

Về án phí các đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, qua kết quả tranh luận công khai tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét toàn diện tài liệu, chứng cứ, phần tranh luận, Hội đồng xét xử thấy rằng:*

[1] *Về tố tụng:* Xét về thẩm quyền và quan hệ pháp luật tranh chấp, bà Trịnh Kim H khởi kiện yêu cầu chị Trần Kim H1 trả tiền vay, tiền hui, bị đơn có nơi cư trú tại huyện T, do đó xác định mối quan hệ pháp luật giữa các đương sự là tranh chấp hui, hợp đồng vay tài sản theo Điều 471, 463 Bộ luật dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

*Vắng mặt đương sự:* Ông Trần Hoàng N, ông Trịnh Hoàng T xin xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự trên là đúng theo quy định.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã chuyển hồ sơ vụ việc qua Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T để xác minh, điều tra có hay không tội phạm cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T có Công văn số 19/CV-CQĐT ngày 13/01/2025 gửi đến Tòa án xác định không có dấu hiệu của tội phạm cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự.

[2] *Về nội dung:* Theo bà H xác định bà làm chủ hui có mở dây hui ngày 19/9/2022 âm lịch, loại hui 10.000.000 đồng, 01 tháng khui hai lần, chị H1 có tham gia chơi một chưng, chưng hui này chị H1 đã hốt ở kỳ mở hui đầu tiên ngày 19/9/2022, chị H1 đóng hui chết đến kỳ thứ 21 thì không đóng nữa, kỳ đóng hui thứ 22, 23, 24, 25 và 26 bà đóng dùm cho chị H1 số tiền 46.600.000 đồng, chị H1 đóng được 3.400.000 đồng, chị H1 còn thiếu đến khi mãn hui là 10 lần đóng bằng 100.000.000 đồng, như vậy tiền hui chị H1 còn thiếu 146.600.000 đồng.

Ngày 12/3/2023 âm lịch chị H1 có mượn bà số tiền 300.000.000 đồng, bà yêu cầu bà H1 trả 300.000.000 đồng.

Bà yêu cầu chị H1 phải có trách nhiệm trả bà tiền hụi, tiền mượn tổng 446.600.000 đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án bà H thay đổi yêu cầu khởi kiện yêu cầu chị H1 trả tiền hụi 146.600.000 đồng và tiền mượn 204.500.000 đồng (đổi trừ giữa số tiền bà cho mượn 720.000.000 đồng, chị H1 đã chuyển trả 515.500.000 đồng), tổng 351.100.000 đồng.

Chị Trần Kim H1 thừa nhận có tham gia hụi do bà H mở hụi như bà H trình bày là đúng, chị đồng ý trả cho bà H tiền hụi thiếu 146.600.000 đồng, đối với số tiền bà H cho vay bà không đồng ý theo yêu cầu của bà H, chị cho rằng chị đã trả lãi suất cao số tiền lãi đã nhiều hơn theo quy định.

[3] Hội đồng xét xử thấy rằng, đối với yêu cầu khởi kiện của bà H yêu cầu chị H1 trả số tiền hụi thiếu 146.600.000 đồng, chị H1 thừa nhận và đồng ý trả.

Đối với số tiền bà H cho rằng cho chị H1 mượn không có lãi số tiền 300.000.000 đồng theo đơn khởi kiện bà cho chị H1 mượn vào ngày 12/3/2023 âm lịch, bà đưa tiền trực tiếp tiền mặt cho bà H2, ông N là cha mẹ của chị H1 tối sau đó chị H1 mới viết biên nhận gửi cho bà. Đối với chị H1 thì không thừa nhận lời trình bày của bà H, chị H1 cho rằng biên nhận ghi ngày 12/3/2023 là ghi tổng số tiền 300.000.000 đồng là vay hai lần trước vào ngày 17/10/2022 dl và ngày 29/11/2022 dl, tuy nhiên ngày 29/11/2022 bà H chỉ chuyển cho chị số tiền 85.000.000 đồng (đã trừ tiền lãi trước 15.000.000 đồng) với lãi suất 15%/tháng.

[4] Xét lời khai của nguyên đơn và bị đơn mâu thuẫn với nhau, quá trình giải quyết vụ án thì bà H thay đổi nhiều lời khai khác nhau về số tiền cho chị H1 mượn và số tiền chị H1 chuyển khoản trả bà H, bà H giải thích rằng có sự khác nhau là do bà quên không nhớ rõ và quá trình cho mượn tiền bà không có lập sổ theo dõi nên có sự nhầm lẫn.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ thể hiện bà H chuyển khoản cho bà H1, anh N1 nhiều lần và chị H1, anh N1 cũng đã chuyển khoản cho bà H nhiều lần nội dung chuyển khoản thì không nói rõ nội dung chuyển khoản là tiền gì.

[5] Hội đồng xét xử thấy rằng số tiền vay mượn lúc đầu giữa nguyên đơn và bị đơn tranh chấp là 300.000.000 đồng được thể hiện tại biên nhận chụp qua zalo biên nhận ghi ngày 12/3/2023 âm lịch, theo chị H1 cho rằng số tiền 300.000.000 đồng ghi tại biên nhận ngày 12/3/2023 âm lịch là khoản tiền bà H chuyển ngày 17/10/2022 số tiền 200.000.000 đồng và ngày 29/11/2022 số tiền 85.000.000 đồng (bà H đã trích lại 15.000.000 đồng tiền lãi) là phù hợp, bà H cho lời khai ban đầu số tiền 300.000.000 đồng là cho mượn ngày 12/3/2023 đưa trực tiếp cho cha mẹ chị H1 và tối lại chị H1 chụp hình zalo gửi cho bà là không có căn cứ vì (hình ảnh zalo gửi qua bà H vào ngày 10/5/2023 dl nhằm ngày 21/3/2023 âm lịch) đối với lời khai của bà H thay đổi trong quá trình giải quyết vụ án là không có căn cứ chấp nhận, không phù hợp tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ.

[6] Như vậy, có căn cứ số tiền chị H1 nhận của bà H là 285.000.000 đồng (chứ không phải 300.000.000 đồng) như biên nhận ghi, cụ thể ngày 17/10/2022 dl bà H chuyển cho chị H1 200.000.000 đồng và ngày 29/11/2022 dl bà H chuyển cho chị H1 85.000.000 đồng.

Theo chị H1 cho rằng số tiền chị chuyển khoản trả tiền lãi cho bà H cụ thể:

Ngày 31/10/2022 dl chị có chuyển cho bà H 15.000.000 đồng, ngày 15/11/2022 dl chị chuyển cho bà H 15.000.000 đồng, ngày 13/12/2022 dl chị chuyển cho bà H 15.000.000 đồng, ngày 15/12/2022 dl chị chuyển cho bà H 7.500.000 đồng, ngày 28/12/2022 dl chị chuyển cho bà H 7.500.000 đồng, ngày 31/12/2022 dl chị chuyển cho bà H 15.000.000 đồng, ngày 07/01/2023 chị chuyển cho bà H 213.000.000 đồng (trong đó 200.000.000 đồng tiền vốn vay, 13.000.000 đồng là lãi); ngày 01/02/2023 dl chị chuyển cho bà H 20.000.000 đồng, ngày 01/02/2023 dl chị có chuyển cho bà H 2.500.000 đồng, ngày 03/3/2023 dl chị chuyển cho bà H 22.500.000 đồng, ngày 20/3/2023 dl chị chuyển cho bà H 22.500.000 đồng, ngày 03/4/2023 dl chị chuyển cho bà H 15.000.000 đồng, ngày 04/4/2023 dl chị chuyển cho bà H 7.500.000 đồng, ngày 18/4/2023 dl chị chuyển cho bà H 12.500.000 đồng, ngày 19/4/2023 dl chị chuyển cho bà H 10.000.000 đồng, ngày 04/5/2023 dl chị chuyển cho bà H 22.500.000 đồng, ngày 19/5/2023 dl chị chuyển cho bà H 10.000.000 đồng, ngày 20/5/2023 dl chị chuyển cho bà H 12.500.000 đồng, ngày 02/6/2023 dl chị chuyển cho bà H 12.500.000 đồng, ngày 04/6/2023 dl chị chuyển cho bà H 6.000.000 đồng, ngày 05/6/2023 dl chị chuyển cho bà H 4.000.000 đồng, ngày 16/6/2023 dl chị chuyển cho bà H 22.500.000 đồng, ngày 03/7/2023 dl chị chuyển cho bà H 17.500.000 đồng, ngày 04/7/2023 dl chị chuyển cho bà H 5.000.000 đồng, ngày 07/7/2023 dl chị chuyển cho bà H 20.000.000 đồng, ngày 17/7/2023 dl chị chuyển cho bà H 10.000.000 đồng, ngày 18/7/2023 dl chị chuyển cho bà H 3.000.000 đồng, ngày 26/7/2023 dl chị chuyển cho bà H 4.500.000 đồng, ngày 27/7/2023 dl chị chuyển cho bà H 5.000.000 đồng, ngày 15/8/2023 dl chị chuyển cho bà H 5.000.000 đồng, ngày 15/5/2023 dl chồng chị anh N1 có chuyển khoản cho bà H số tiền 108.000.000 đồng (trong đó gốc 100.000.000 đồng, lãi 8.000.000 đồng) và ngày 28/6/2023 dl anh N1 đã chuyển lãi cho bà H 24.000.000 đồng.

Như vậy, đến ngày 15/5/2023 thì chị H1 đã trả cho bà H được 100.000.000 đồng tiền gốc, chỉ còn thiếu bà H 185.000.000 đồng.

Đối với bà H thì không thừa nhận, bà H cho rằng số tiền bà H1, anh N1 chuyển cho bà H là tiền hụi của bà H2, bà H1 và tiền bà H1 trả tiền mượn hàng tháng, lời trình bày của bà H không được bà H1 thừa nhận và bà H cũng không đưa ra được tài liệu chứng cứ chứng minh cho lời trình bày của mình, do đó có căn cứ chấp nhận lời khai của chị H1.

Mặt khác, theo chị H1 xác định mặt dù chị đứng tên trên giấy hụi nhưng việc đóng hụi và nhận tiền hụi là do mẹ chị là bà H2 là người trực tiếp giao dịch hụi với bà H, lời trình bày của chị H1 là phù hợp, có căn cứ chấp nhận.



[7] Theo bà H thì xác định chỉ cho bà H1 mượn không có lãi, bà H1 thì cho rằng cho vay lãi suất 15% nhưng bà H1 cũng không đưa ra được tài liệu chứng cứ chứng minh là bà H cho vay lãi suất 15%. Căn cứ vào khoản 2 Điều 248 Bộ luật dân sự lãi suất áp dụng 10%/năm cụ thể như sau:

- Tiền lãi tính từ ngày 17/10/2022 đến 28/11/2022 là 200.000.000 đồng x 1 tháng 11 ngày x 10%/năm (0,83%) = 2.268.666 đồng.

- Tiền lãi tính từ ngày 29/11/2022 đến 15/3/2023 là 285.000.000 đồng x 3 tháng 16 ngày x 10%/năm (0,83%) = 8.358.100 đồng.

- Tiền lãi tính từ ngày 16/3/2023 đến 06/02/2025 là 185.000.000 đồng x 22 tháng 20 ngày x 10%/năm (0,83%) = 34.804.666 đồng.

Như vậy tổng số tiền lãi và vốn là 185.000.000 đồng + 48.431.432 đồng = 230.431.432 đồng.

Số tiền chị H1 đã chuyển trả lãi cho bà H là 392.500.000 đồng và gốc là 100.000.000 đồng.

Như vậy số tiền chị H1 trả cho bà H nhiều hơn tổng số tiền lãi, gốc chị H1 phải có trách nhiệm trả cho bà H theo quy định.

Từ phân tích trên chỉ chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà H đối với chị H1 tiền hạn 146.600.000 đồng. Đối với số tiền bà H yêu cầu chị H1 phải trả 204.500.000 đồng không được chấp nhận.

Phát biểu kiểm sát viên tại phiên tòa có căn cứ được chấp nhận.

[8] Án phí sơ thẩm: Do chấp nhận một phần yêu cầu của bà Trịnh Kim H, buộc bà H phải chịu 10.225.000 đồng, bà H đã dự nộp 10.932.000 đồng, đối trừ bà H được nhận lại 707.000 đồng.

Chị Trần Kim H1 phải chịu 7.330.000 đồng (chưa nộp).

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, 466, 468 và 471 Bộ luật dân sự, Nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ quy định về họ, họ, họ, họ, họ, họ và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Tuyên xử:*

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Trịnh Kim H đối với chị Trần Kim H1. Buộc chị Trần Kim H1 trả cho bà Trịnh Kim H số tiền hạn 146.600.000 đồng (*Một trăm bốn mươi sáu triệu, sáu trăm ngàn đồng*).

Không chấp nhận một phần yêu cầu của bà Trịnh Kim H về việc yêu cầu chị Trần Kim H1 trả số tiền 204.500.000 đồng.

*Kể từ ngày được yêu cầu thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người bị thi hành án không tự nguyện thi hành xong thì phải trả thêm khoản lãi phát sinh theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả.*

2. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Buộc bà Trịnh Kim H phải chịu án phí 10.225.000 đồng, ngày 20/10/2023 bà H đã dự nộp tạm ứng án phí số tiền 10.932.000 đồng biên lai thu số 0004878 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời được chuyển thu đổi trừ bà H được nhận lại 707.000 đồng.

Buộc chị Trần Kim H1 phải chịu án phí 7.330.000 đồng (chưa nộp).

3. Án xử sơ thẩm, đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết; Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo luật định.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- VKSND H. Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS H. Trần Văn Thời;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Văn Len**



